

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **597/2018/HNGĐ-ST**;

Ngày: 02/11/2018;

V/v “*Xin ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bé**;

Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 482/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGUYỄN THỊ MỸ C** - sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **NGUYỄN TẤN Đ** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị C và anh Đ có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tấn Đ cưới nhau vào năm 2009, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm rạn nứt do anh Đ không chí thú làm ăn, ham chơi cờ bạc, không chăm sóc gia đình, vợ con. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi mà bỏ ngoài tai, anh Đ đi đánh bài cả ngày lẫn đêm, ruộng đất anh Đ đem cầm cố hết không lo canh tác nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013 và Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010, hai con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và không anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian chung sống và có 02 con chung là đúng.

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013 và Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh A và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn Đ; ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị C và anh Đ về việc giao con chung là cháu Quỳnh A và Lan A cho chị C nuôi dưỡng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

[1] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ Châu, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn Đ cưới nhau năm 2009, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị C xin ly hôn với anh Đ với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm rạn nứt do anh Đ không chí thú làm ăn, ham chơi cờ bạc, không chăm sóc gia đình, vợ con. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi mà bỏ ngoài tai, anh Đ đi đánh bài cả ngày lẫn đêm, ruộng đất anh Đ đem cầm cố hết không lo canh tác nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn với chị C do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn Đ là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình

Về con chung: Chị C yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013. Tại phiên tòa anh Đ đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013 cho chị C nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị C và anh Đ, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A muốn được sống với chị C; giao cháu Lan A và Quỳnh A cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Lan A và Quỳnh A mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

Về tài sản chung: Chị C và anh Đ khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Chị C và anh Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ C và anh Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013 cho chị Trần Thị Mỹ C nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lan A và cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Lan A – sinh ngày 06/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A – sinh ngày 25/5/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu, bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Lan A và Quỳnh A đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Tấn Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ C phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0015126 ngày 12/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị Châu được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện C;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện C;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

